

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ****ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 32/2015/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 7 năm 2015***QUYẾT ĐỊNH****Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động
của Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 2486/STP-TC ngày 24 tháng 5 năm 2015 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2111/TTr-SNV ngày 15 tháng 6 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 95/2009/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của

Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 32/2015/QĐ-UBND
ngày 03 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Sở Tư pháp là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện quản lý nhà nước trên địa bàn Thành phố về công tác xây dựng và thi hành pháp luật; theo dõi thi hành pháp luật; kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; kiểm soát thủ tục hành chính; pháp chế; phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; hộ tịch; quốc tịch; chứng thực; nuôi con nuôi; lý lịch tư pháp; bồi thường nhà nước; trợ giúp pháp lý; luật sư; tư vấn pháp luật; công chứng; giám định tư pháp; bán đấu giá tài sản; trọng tài thương mại; đăng ký giao dịch bảo đảm; thừa phát lại; quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực công tác tư pháp theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Tư pháp.

2. Sở Tư pháp có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được cấp kinh phí hoạt động từ ngân sách nhà nước và mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định pháp luật.

Sở Tư pháp có tên giao dịch bằng tiếng Anh: DEPARTMENT OF JUSTICE OF HO CHI MINH CITY.

Trụ sở làm việc của Sở Tư pháp đặt tại số 141 - 143 đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Sở Tư pháp chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân Thành phố, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tư pháp.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp

1. Trình Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc phạm vi thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố trong lĩnh vực tư pháp;

b) Dự thảo chương trình, kế hoạch dài hạn, 05 năm, hàng năm và các đề án, dự án, chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước, cải cách tư pháp, xây dựng, hoàn thiện pháp luật thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố trong lĩnh vực tư pháp phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố;

c) Dự thảo văn bản quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với cấp Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở Tư pháp; Trưởng, Phó Trưởng phòng Phòng Tư pháp.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các tổ chức, đơn vị thuộc Sở Tư pháp theo quy định của pháp luật;

b) Dự thảo quyết định, chỉ thị cá biệt thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về công tác tư pháp ở địa phương.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án trong lĩnh vực tư pháp đã được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt.

4. Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và tư vấn pháp luật:

a) Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt, điều chỉnh chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân Thành phố; phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành

phố, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố, Sở Nội vụ, Sở Tài chính dự thảo dự kiến chương trình xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố để Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố theo quy định của pháp luật; theo dõi tình hình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân Thành phố;

b) Chủ trì, tham gia xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan chuyên môn khác của Ủy ban nhân dân Thành phố chủ trì soạn thảo theo sự phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố;

c) Thẩm định các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành theo quy định pháp luật;

d) Tổ chức lấy ý kiến về các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Tư pháp;

đ) Thực hiện tư vấn pháp luật theo sự chỉ đạo của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố;

e) Thực hiện tư vấn pháp luật theo đề nghị của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện đối với những vụ việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp.

5. Về theo dõi thi hành pháp luật:

a) Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn Thành phố;

b) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân quận - huyện trong việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại địa phương; đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố về việc xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

c) Tổng hợp, xây dựng báo cáo tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn Thành phố và kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Tư pháp các biện pháp giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong thi hành pháp luật tại địa phương theo quy định;

d) Theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong các lĩnh vực tư pháp thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân Thành phố.

6. Công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật:

a) Giúp Ủy ban nhân dân Thành phố tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành;

b) Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện; hướng dẫn cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn theo quy định pháp luật (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã);

c) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xử lý văn bản trái pháp luật đã được phát hiện; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các biện pháp xử lý văn bản trái pháp luật theo quy định pháp luật.

7. Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật:

Tổ chức thực hiện việc rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định của pháp luật; đôn đốc, hướng dẫn, tổng hợp kết quả rà soát, hệ thống hóa chung của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

8. Công tác kiểm soát thủ tục hành chính:

a) Tổ chức thực hiện việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

b) Cho ý kiến, thẩm định về thủ tục hành chính trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố;

c) Đôn đốc các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ; kiểm soát chất lượng và nhập dữ liệu thủ tục hành chính vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính;

d) Tổ chức tiếp nhận, nghiên cứu và đề xuất biện pháp xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc phạm vi thẩm quyền của Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; theo dõi, đôn đốc việc xử lý

phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính tại các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị khác có liên quan;

đ) Tổ chức nghiên cứu, đề xuất, trình Ủy ban nhân dân Thành phố các sáng kiến cải cách thủ tục hành chính và quy định có liên quan; theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt;

e) Giúp Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính tại các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã;

g) Đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố thiết lập hệ thống công chức đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính theo chế độ kiêm nhiệm tại các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã;

h) Thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp;

i) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí ở địa phương để thông tin, tuyên truyền về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị về quy định hành chính.

9. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở:

a) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Thành phố chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật; tổ chức thực hiện kế hoạch sau khi được ban hành;

b) Theo dõi, hướng dẫn công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại địa phương; đôn đốc, kiểm tra các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc tổ chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hướng dẫn nội dung và hình thức tổ chức Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên địa bàn;

c) Thực hiện nhiệm vụ của Thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Thành phố;

d) Xây dựng, quản lý đội ngũ báo cáo viên pháp luật Thành phố, tuyên truyền viên pháp luật; bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật cho nguồn nhân lực tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn; tham

gia với các cơ quan có liên quan thực hiện chuẩn hóa đội ngũ giáo viên dạy môn giáo dục công dân, giáo viên, giảng viên dạy pháp luật theo quy định của pháp luật;

đ) Hướng dẫn việc xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật ở phường, xã, thị trấn và ở các cơ quan, đơn vị khác của Thành phố theo quy định pháp luật;

e) Hướng dẫn về tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở theo quy định pháp luật; hướng dẫn nghiệp vụ và kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên theo Quy chế phối hợp giữa Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và theo Chương trình khung về bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên do Bộ Tư pháp ban hành;

g) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và các sở, ngành, đoàn thể Thành phố có liên quan giúp Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở; hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tổ chức tự kiểm tra và tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra tình hình thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở trên địa bàn về Bộ Tư pháp.

10. Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hoá và Thể thao, các sở, ngành, đoàn thể Thành phố có liên quan giúp Ủy ban nhân dân Thành phố hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của thôn, ấp, tổ dân phố, khu phố và một số hình thức khác (gọi chung là tổ dân phố) phù hợp với quy định pháp luật.

11. Công tác xây dựng xã, phường, thị trấn tiếp cận pháp luật:

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng xã, phường, thị trấn tiếp cận pháp luật trong phạm vi quản lý hành chính của địa phương;

b) Đề xuất các biện pháp cụ thể tổ chức triển khai thực hiện tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật của người dân; khắc phục tồn tại, cải thiện điều kiện tiếp cận pháp luật đối với các quận, huyện, xã, phường, thị trấn chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

c) Kiểm tra tình hình thực hiện xây dựng xã, phường, thị trấn tiếp cận pháp luật ở địa phương.

12. Công tác quản lý nhà nước về hộ tịch, quốc tịch, chứng thực và nuôi con nuôi:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện công tác đăng ký và quản lý hộ tịch, quốc tịch tại địa phương; hướng dẫn nghiệp vụ cho cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban

nhân dân cấp huyện và công chức Tư pháp - Hộ tịch thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã về việc cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký;

b) Xây dựng hệ thống tổ chức đăng ký và quản lý hộ tịch; quản lý, cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử theo quy định; thực hiện nhiệm vụ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật;

c) Giải quyết các việc về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố;

d) Thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân Thành phố giải quyết các việc về nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định của pháp luật; đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thu hồi, hủy bỏ những giấy tờ hộ tịch do Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thu hồi, hủy bỏ, những giấy tờ hộ tịch do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp trái với quy định của pháp luật (trừ trường hợp kết hôn trái pháp luật);

đ) Thực hiện các nhiệm vụ để giải quyết hồ sơ xin nhập, xin thôi, xin trở lại quốc tịch Việt Nam; xác nhận có quốc tịch Việt Nam; xin cấp giấy xác nhận là người có quốc tịch Việt Nam; thông báo có quốc tịch Việt Nam; quản lý và lưu trữ hồ sơ về quốc tịch theo quy định của pháp luật.

13. Công tác lý lịch tư pháp:

a) Xây dựng, quản lý, khai thác và bảo vệ cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp trên địa bàn Thành phố theo quy định pháp luật;

b) Tiếp nhận, cập nhật, xử lý thông tin lý lịch tư pháp do Tòa án, cơ quan Thi hành án dân sự và các cơ quan, tổ chức có liên quan và Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia cung cấp; cung cấp lý lịch tư pháp và thông tin bổ sung cho Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia; cung cấp thông tin lý lịch tư pháp cho Sở Tư pháp khác;

c) Lập lý lịch tư pháp, cập nhật thông tin lý lịch tư pháp bổ sung theo thẩm quyền;

d) Cấp phiếu lý lịch tư pháp theo thẩm quyền.

14. Công tác bồi thường của nhà nước:

a) Hướng dẫn kỹ năng, nghiệp vụ công tác bồi thường nhà nước cho công chức thực hiện công tác bồi thường nhà nước của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Đề xuất, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường nhà nước trong trường hợp người bị thiệt hại yêu cầu hoặc chưa có sự thống nhất về việc xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường nhà nước theo quy định của pháp luật; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc giải quyết bồi thường, chi trả tiền bồi thường và thực hiện trách nhiệm hoàn trả theo quy định của pháp luật;

c) Cung cấp thông tin, hướng dẫn thủ tục hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện quyền yêu cầu bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính.

15. Công tác trợ giúp pháp lý:

a) Quản lý, hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước; hoạt động tham gia trợ giúp pháp lý của các văn phòng luật sư, Công ty luật, Trung tâm tư vấn pháp luật theo quy định pháp luật;

b) Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tổ tụng;

c) Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố bổ nhiệm, cấp thẻ, miễn nhiệm Trợ giúp viên pháp lý; quyết định công nhận, cấp và thu hồi thẻ Cộng tác viên trợ giúp pháp lý; cấp, thay đổi, thu hồi Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý của Văn phòng luật sư, Công ty luật và Trung tâm tư vấn pháp luật.

16. Công tác quản lý nhà nước đối với tổ chức hành nghề luật sư và tư vấn pháp luật:

a) Tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện các biện pháp hỗ trợ phát triển tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức và hoạt động tư vấn pháp luật trên địa bàn Thành phố;

b) Thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định cho phép thành lập, phê chuẩn kết quả Đại hội của Đoàn Luật sư, giải thể Đoàn Luật sư sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt Đề án tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, phương án xây dựng Ban Chủ nhiệm, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật nhiệm kỳ mới;

c) Cấp, thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, Trung tâm tư vấn pháp luật và Chi nhánh Trung tâm; tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề luật sư; cấp, thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật;

d) Cung cấp thông tin về việc đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam, tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài cho cơ quan nhà nước, tổ chức và cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật; đề nghị Đoàn Luật sư cung cấp thông tin về tổ chức và hoạt động của luật sư, yêu cầu tổ chức hành nghề luật sư báo cáo về tình hình tổ chức và hoạt động khi cần thiết;

đ) Lập danh sách, theo dõi người đăng ký hành nghề tại Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

17. Công tác quản lý nhà nước về công chứng:

a) Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại địa phương; tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện kế hoạch sau khi được ban hành;

b) Tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện các biện pháp hỗ trợ phát triển tổ chức hành nghề công chứng;

c) Đề nghị Bộ Tư pháp bổ nhiệm, miễn nhiệm, tạm đình chỉ hành nghề công chứng đối với công chứng viên;

d) Tiếp nhận, xem xét, kiểm tra hồ sơ trình Ủy ban nhân dân Thành phố cho phép chuyển đổi, giải thể Phòng Công chứng; cho phép thành lập, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình hoạt động, chuyển nhượng và thu hồi quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng;

đ) Cấp, cấp lại, thu hồi giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng; ghi nhận thay đổi danh sách công chứng viên là thành viên hợp danh của Văn phòng công chứng; xem xét, thông báo bằng văn bản cho Văn phòng công chứng về việc đăng ký danh sách công chứng viên làm việc theo chế độ hợp đồng; cấp, cấp lại thẻ công chứng viên;

e) Giúp Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng cơ sở dữ liệu, ban hành quy chế khai thác, sử dụng, cung cấp thông tin, dữ liệu về công chứng;

g) Yêu cầu tổ chức hành nghề công chứng báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của tổ chức hành nghề công chứng theo quy định của pháp luật.

18. Công tác quản lý nhà nước về giám định tư pháp:

a) Chủ trì, phối hợp cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân Thành phố thẩm định hồ sơ xin phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp, chuyển đổi loại hình hoạt động, thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định; chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện việc đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp;

b) Chủ trì hoặc phối hợp với cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân Thành phố đánh giá về tổ chức, chất lượng hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn Thành phố; đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố các giải pháp để bảo đảm số lượng, chất lượng của đội ngũ người giám định tư pháp đáp ứng kịp thời, có chất lượng yêu cầu giám định của hoạt động tổ tụng trên địa bàn Thành phố;

c) Chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý nhà nước về hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp theo quy định pháp luật;

d) Phối hợp với cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân Thành phố trình Ủy ban nhân dân Thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp, công bố danh sách người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc;

đ) Phối hợp với Sở Y tế xây dựng đề án trình Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập, củng cố, kiện toàn tổ chức giám định tư pháp công lập trong lĩnh vực pháp y.

19. Công tác quản lý nhà nước về bán đấu giá tài sản:

a) Xây dựng dự thảo quy hoạch phát triển tổ chức bán đấu giá và tổ chức thực hiện sau khi được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt; tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện các biện pháp hỗ trợ phát triển tổ chức bán đấu giá tài sản trên địa bàn Thành phố;

b) Hướng dẫn nghiệp vụ bán đấu giá tài sản cho các tổ chức bán đấu giá tài sản trong phạm vi Thành phố;

c) Trực tiếp quản lý về tổ chức và hoạt động của Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản;

d) Xây dựng đề án về lộ trình chuyển đổi Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản sang mô hình doanh nghiệp và tổ chức thực hiện sau khi được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

20. Công tác quản lý nhà nước về trọng tài thương mại:

a) Đăng ký hoạt động, đăng ký thay đổi nội dung Giấy phép thành lập, thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam; đăng ký hoạt động, thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh của Trung tâm trọng tài;

b) Cập nhật, cung cấp thông tin về Trung tâm trọng tài, Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài; Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam cho cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức và cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật;

c) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trọng tài.

21. Công tác đăng ký giao dịch bảo đảm:

a) Giúp Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc đăng ký và quản lý đăng ký giao dịch bảo đảm đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo quy định pháp luật;

b) Xây dựng hệ thống đăng ký giao dịch bảo đảm đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn Thành phố;

c) Thực hiện kiểm tra định kỳ các Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất trên địa bàn Thành phố theo quy định.

22. Công tác quản lý nhà nước về thừa phát lại:

Thực hiện thí điểm công tác quản lý nhà nước đối với tổ chức, hoạt động thừa phát lại trên địa bàn Thành phố theo quy định pháp luật, chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân Thành phố.

23. Về công tác pháp chế:

a) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành chương trình, kế hoạch công tác pháp chế hàng năm trên địa bàn Thành phố và tổ chức thực hiện sau khi chương trình, kế hoạch được ban hành;

b) Quản lý, kiểm tra công tác pháp chế các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, tổ chức pháp chế của các doanh nghiệp nhà nước của Thành phố;

c) Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố việc xây dựng, củng cố tổ chức pháp chế, thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác pháp chế trên địa

bàn Thành phố.

24. Tổ chức thực hiện hoặc phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo quy định pháp luật.

25. Quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính:

a) Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và báo cáo công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính tại địa phương; đề xuất việc nghiên cứu, xử lý các quy định xử lý vi phạm hành chính không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn với nhau theo quy định pháp luật;

b) Phổ biến, tập huấn nghiệp vụ áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý của Thành phố;

c) Thống kê về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi quản lý của Thành phố; giúp Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính và tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp;

d) Kiến nghị việc thanh tra khi có phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức, báo chí về việc áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính có ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức trên địa bàn Thành phố theo quy định.

26. Giúp Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về thi hành án dân sự, hành chính theo quy định pháp luật và quy chế phối hợp công tác giữa cơ quan tư pháp và cơ quan thi hành án dân sự địa phương do Bộ Tư pháp ban hành.

27. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tư pháp, pháp luật đối với Phòng Tư pháp cấp huyện, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã, các tổ chức và cá nhân khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

28. Kiểm tra, thanh tra đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng theo quy định của pháp luật hoặc theo sự phân cấp, ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

29. Công tác cải cách hành chính:

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố

- Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện nội dung cải cách thể chế trong chương trình cải cách hành chính của Thành phố;

- Tổ chức thực hiện các đề án, kế hoạch, chương trình rà soát biểu mẫu, thủ tục hành chính theo sự phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Công tác cải cách hành chính tại Sở Tư pháp:

- Xây dựng chương trình, kế hoạch; tổ chức triển khai và kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách hành chính của các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở Tư pháp;

- Rà soát các thủ tục hành chính trong lĩnh vực hoạt động của ngành tư pháp để đánh giá sự phù hợp; đánh giá sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy định không phù hợp;

- Nghiên cứu, xây dựng các đề án cải cách hành chính của Sở Tư pháp;

- Thực hiện các biện pháp kiện toàn và hoàn thiện tổ chức, bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động có hiệu quả.

30. Quản lý tổ chức bộ máy, công chức, viên chức:

Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của Văn phòng, các phòng chuyên môn nghiệp vụ và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp; quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố.

31. Các công tác khác:

a) Quản lý nhà nước đối với hội, quỹ, tổ chức phi chính phủ hoạt động thuộc lĩnh vực tư pháp theo sự phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố;

b) Quản lý tài chính, tài sản theo quy định pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tư pháp theo quy định pháp luật;

c) Thực hiện hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định pháp luật, theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố, Bộ Tư pháp;

d) Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ công nghệ, xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước về tư pháp;

đ) Thực hiện công tác thông tin, thống kê, tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ trong các lĩnh vực công tác được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Tư pháp;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật, phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Chương III

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 4. Lãnh đạo Sở Tư pháp

1. Sở Tư pháp làm việc theo chế độ Thủ trưởng. Ban Giám đốc Sở Tư pháp gồm có Giám đốc và không quá 04 Phó Giám đốc;

2. Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở Tư pháp, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở, việc chỉ đạo chuyên môn, nghiệp vụ đối với Phòng Tư pháp cấp huyện và công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã trên địa bàn và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn khác được giao;

3. Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc Sở phụ trách, chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc Sở ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở;

4. Việc bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định theo quy định của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ và theo đúng tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Tư pháp quy định;

5. Việc miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Tư pháp

1. Cơ cấu tổ chức bộ máy:

a) Sở Tư pháp có Văn phòng Sở, Thanh tra Sở và không quá 09 phòng chuyên môn, nghiệp vụ. Trường hợp vượt quá số lượng phòng chuyên môn theo quy định pháp luật thì trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Đề án thành lập để xin ý kiến Bộ Nội vụ và Bộ Tư pháp.

Nhiệm vụ và biên chế của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ do Giám đốc Sở Tư pháp quy định phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tư pháp.

b) Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tư pháp:

- Phòng Công chứng số 1;
- Phòng Công chứng số 2;
- Phòng Công chứng số 3;
- Phòng Công chứng số 4;
- Phòng Công chứng số 5;
- Phòng Công chứng số 6;
- Phòng Công chứng số 7;
- Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trung tâm Thông tin và tư vấn công chứng Thành phố Hồ Chí Minh;
- Báo Pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công và ủy quyền, Giám đốc Sở Tư pháp sau khi trao đổi thống nhất với Giám đốc Sở Nội vụ, đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể, bổ sung, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tư pháp.

2. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm cấp trưởng, phó của cấp trưởng phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tư pháp do Giám đốc Sở Tư pháp thực hiện theo quy định pháp luật; bảo đảm mỗi Phòng chuyên môn thuộc Sở có Trưởng phòng, không quá 02 Phó Trưởng phòng và các công chức khác.

3. Biên chế hành chính, sự nghiệp của Sở Tư pháp được Ủy ban nhân dân Thành phố giao hàng năm phù hợp với chức năng nhiệm vụ của Sở Tư pháp.

Chương IV

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Đối với Bộ Tư pháp

Sở Tư pháp chịu sự chỉ đạo và quản lý về nghiệp vụ chuyên môn của Bộ Tư pháp và chịu trách nhiệm trực tiếp trước Bộ trưởng Bộ Tư pháp về các lĩnh vực công tác được Bộ Tư pháp phân cấp quản lý cho Sở. Giám đốc Sở Tư pháp chịu trách nhiệm báo cáo tình hình công tác chuyên môn cho Bộ Tư pháp theo chế độ báo cáo công tác định kỳ hoặc đột xuất, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Tư pháp về công tác chuyên môn. Tham dự các cuộc họp và tập huấn nghiệp vụ do Bộ Tư pháp triệu tập;

Về các chủ trương lớn của Bộ, Giám đốc Sở phải báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố để triển khai thực hiện. Các chủ trương lớn của Ủy ban nhân dân Thành phố có liên quan đến nghiệp vụ quản lý ngành, Giám đốc Sở phải báo cáo Bộ Tư pháp để có hướng dẫn chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ.

Điều 7. Đối với các Ban của Thành ủy

Sở Tư pháp chủ động liên hệ công tác với các Ban của Thành ủy tiếp nhận chỉ đạo của Thành ủy và ý kiến của các Ban về những vấn đề có liên quan đến công tác cán bộ, nội dung định hướng hoạt động của Sở.

Điều 8. Đối với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm cung cấp tài liệu, thông tin, báo cáo phục vụ cho hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân Thành phố; trả lời các chất vấn, kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố về những vấn đề thuộc phạm vi quản lý của ngành;

2. Sở Tư pháp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố về tình hình và kết quả hoạt động của ngành; tham gia các cuộc họp do Ủy ban nhân dân Thành phố triệu tập; tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các quyết định, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của ngành;

Khi chỉ đạo hoặc hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tư pháp chưa thống nhất với chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc chưa phù hợp với tình hình thực tiễn tại Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Tư pháp phải kịp thời báo cáo và đề xuất với Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 9. Đối với các Sở, ban, ngành Thành phố

1. Sở Tư pháp quan hệ với các Sở, ban, ngành Thành phố trên nguyên tắc phối hợp công tác, nhằm hoàn thành nhiệm vụ chung của Thành phố và nhiệm vụ của từng cơ quan;

2. Các sở, ngành có trách nhiệm thực hiện các quy định liên quan đến công tác tư pháp theo quy định pháp luật.

Điều 10. Đối với Ủy ban nhân dân quận, huyện, phường, xã, thị trấn

1. Sở Tư pháp hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường, xã, thị trấn thực hiện các nội dung về công tác tư pháp theo quy định pháp luật; phối hợp để thực hiện tốt nhiệm vụ của địa phương trong phạm vi quản lý của ngành. Chỉ đạo và hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ cho các Phòng Tư pháp quận - huyện, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn;

2. Khi cần thiết Sở Tư pháp trực tiếp làm việc với Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường, xã, thị trấn để giải quyết các công việc thuộc lĩnh vực chuyên môn của ngành tại địa phương. Trước khi trình Ủy ban nhân dân Thành phố các vấn đề liên quan đến quận, huyện, Sở Tư pháp cần trao đổi với Ủy ban nhân dân quận, huyện.

Điều 11. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các sở, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương có trách nhiệm phối hợp thực hiện đúng nội dung Quy chế này;

2. Trong quá trình thực hiện, nếu xét thấy cần thiết, Giám đốc Sở Tư pháp đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy chế này cho phù hợp với nhu cầu thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân